TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-DS	*Bắc Kạn, ngày 03 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 15/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông **Đàm Văn H.**

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà **Triệu Thị T**.

* *Bị đơn*: Ông **Triệu Văn C.**

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà **Triệu Thị T**.
- Anh **Đàm Văn D**.
- Chị **Đàm Thị Đ**.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Đàm Thị Đ là bà **Triệu Thị T**.

- Bà **Hà Thị N**.
- Anh **Triệu Văn A**.
- Anh **Triệu Văn L**.
- Chị **Triệu Thị L1**.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hà Thị N, anh Triệu Văn L, anh Triệu Văn A, chị Triệu Thị L1 là ông Triệu Văn C.

Các đương sự đều có địa chỉ tại: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Ủy ban nhân dân huyện B - Đại diện theo ủy quyền: Chị **Đặng Thị Anh T** – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đàm Văn H và bà Triệu Thị T được quyền quản lý, sử dụng số diện tích đất 2.751m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 402216 ngày 25/6/2015 do UBND huyện B cấp cho hộ ông Đàm Văn H và bà Triệu Thị T; đối với cây mỡ trên diện tích đất này, sau thi nhận được quyết định của Tòa án, ông C sẽ khai thác toàn bộ cây mỡ trên đất do ông C trồng và trả lại toàn bộ diện tích đất trên cho gia đình ông H.

- Ông Triệu Văn C được quyền quản lý, sử dụng đối với diện tích đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích là 20.089m2 thuộc thửa số 11 bản đồ năm 2015.

- Nguyên đơn Đàm Văn H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm. Xác định, nguyên đơn phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 03440 ngày 13/4/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, ông H được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đàm Thị Minh Hường